

Số: 1864 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 04 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Tài nguyên và Môi trường Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3096/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6059/TTr-STNMT ngày 03 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Tài nguyên và Môi trường Tây Ninh (Danh mục thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov).

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính làm cơ sở để xây dựng quy trình điện tử trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; đồng thời, niêm yết công khai và giải quyết cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm soát chất lượng và cập nhật các nội dung địa phương hóa thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- KSTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

(Htg)

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Hồng Thanh



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TÂY NINH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 02

ST T	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	1.000049	Đo đạc và Bản đồ	- Cấp mới: 10 ngày làm việc; - Gia hạn, cấp lại, cấp đổi: 03 ngày làm việc	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở TN&MT - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN&MT (Phòng Quản lý đất đai) - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Chưa quy định	Một phần	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP. - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP.
2	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	1.011671	Đo đạc và Bản đồ	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:	- Đối với loại hồ sơ tài liệu của các tổ chức mức thu như sau: + Các loại tài liệu tọa độ địa chính, file, đĩa dữ liệu, bản đồ: 200.000 đồng/hồ	Toàn trình	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP. - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP.

ST T	Tên TTHC	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	sơ, tài liệu; + Các loại tài liệu về đất đai khác: 100.000 đồng/hồ sơ, tài liệu. - Đối với loại hồ sơ tài liệu của các hộ gia đình, cá nhân mức thu như sau: + Hồ sơ tài liệu khu vực đô thị: 80.000 đồng/hồ sơ, tài liệu; + Hồ sơ tài liệu khu vực nông thôn: 40.000 đồng/hồ sơ, tài liệu.		- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: Không

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: Không.

(Lưu ý: 1- Nếu TTHC là DVCTT toàn trình thì ghi toàn trình, 1 phần thì ghi một phần; 2- Nếu TTHC của cấp huyện thì ghi địa điểm tiếp nhận là Bộ phận Một cửa cấp huyện; 3- Nếu TTHC của cấp xã thì ghi địa điểm tiếp nhận là: Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp xã; 4- Mã TTHC ghi mã gốc do Bộ công bố; 5- Ghi rõ là lệ phí hay phí thẩm định và mức tiền kèm theo; 6- Căn cứ pháp lý thì ghi đủ các căn cứ).